

# **Quyền lực và sức thuyết phục: Các chiến lược phi bạo lực nhằm gây ảnh hưởng lên lực lượng an ninh quốc gia ở Serbia (2000) và Ukraine (2004)**

Anika Locke Binnendijk,\* Ivan Marovic

*Fletcher School of Law and Diplomacy, Tufts University,*

*160 Packard Avenue, Medford, MA 02155, USA*

Công bố trực tuyến ngày 17 tháng 8 năm 2006

---

## **Tóm tắt**

Trong phong trào Otpor (Phản kháng) của người Serbia hạ bệ Milosevic (2000) và “Cách mạng Cam” ở Ukraine (2004), các nhà tổ chức đã xây dựng những chiến lược rất rõ ràng nhằm tăng chi phí đàn áp và làm giảm ý chí sử dụng bạo lực của lực lượng an ninh để đàn áp phong trào. Từng chiến lược được thiết kế riêng hướng đến từng lực lượng cụ thể, bằng việc kết hợp giữa thuyết phục với những cách làm nhụt chí, hai phong trào này đã thành công trong việc tránh bị đàn áp mạnh.

\* Liên lạc với tác giả: Tel.: +16178944839; *E-mail*: [anika.binnendijk@tufts.edu](mailto:anika.binnendijk@tufts.edu)(A.L. Binnendijk).

## Giới thiệu

Lực lượng an ninh quốc gia là trụ cột quan trọng của các chế độ không tự do. Là công cụ cưỡng chế, các lực lượng công an và quân đội có thể dùng nhiều biện pháp trừng phạt những người có khả năng thách thức chế độ. Chế độ có năng lực vận dụng những công cụ này đến mức nào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng củng cố quyền lực chính trị của nó đến mức đó. Như [Dahl \(1971\) ghi nhận](#) “Khả năng một chính phủ chấp nhận phe đối lập sẽ tăng lên khi cái giá ước tính của việc đàn áp tăng lên – cùng với việc giảm năng lực dùng bạo lực hay biện pháp trừng phạt kinh tế - xã hội lên một nhóm đối lập”.

Vì vậy, các chiến lược gia về xung đột phi bạo lực cho rằng, một phong trào phi vũ trang nên đặt ra mục tiêu cốt lõi là làm giảm sự trung thành và tuân thủ với chế độ của lực lượng công an, quân đội và các “trụ cột” thiết yếu khác ([Sharp, 1973](#); [Ackerman và Kruegler, 1994](#); [Helvey, 2004](#)). Dù bằng cách thuyết phục các cá nhân mặc quân phục về tính chính đáng trong mục đích hành động của họ, đàm phán về các thỏa thuận hai bên cùng nhân nhượng, hay làm tăng cái giá về chính trị, kinh tế và đạo đức của việc đàn áp, các phong trào có thể có một vai trò quyết định trong việc chế độ có thể dùng đến quân nhân và công an chống lại họ hay không ([Sharp, 1973](#)).<sup>1</sup>

Phong trào Otpor của người Serbia buộc Slobodon Milosevic phải từ chức (2000) và Phong trào Cam của người Ukraina (2004) đều đạt được mục tiêu này. Kết hợp các chiến thuật thuyết phục và làm nhục chí, những nhà tổ chức phong trào đã xây dựng các chiến lược rõ ràng nhằm tăng chi phí đàn áp và giảm ý chí của lực lượng an ninh quốc gia trong việc dùng đến các hành động đàn áp với họ. Bài viết này sẽ xem xét việc thực hiện các chiến lược và hiệu quả trong mỗi trường hợp.

## Bài học từ quá khứ

Các lãnh đạo của hai phong trào Serbia và Ukraine đã học từ các thất bại trước đó khi xây dựng chiến lược. Ở Ukraine, việc dựng lên phản đối và các cuộc biểu tình suốt thập kỷ 1990 không dành được mấy kết quả trước chế độ toàn trị đầy cạnh tranh của Tổng thống Leonid Kuchma. Vào mùa thu năm 2000, vụ giết hại dã man nhà báo người Ukraina Georgiy Gongadze, được cho là theo lệnh của Kuchma, làm dấy lên các cuộc biểu tình phản đối ở rất nhiều nơi trong nước.<sup>2</sup> Tuy nhiên, mặc dù phe đối lập đe dọa tổ chức 200.000 người biểu

---

<sup>1</sup> Sharp lưu ý động năng giữa “chuyển đổi” “nhân nhượng” và “cưỡng chế”, trang 705-776.

<sup>2</sup> Các băng ghi do lãnh đạo đảng Xã hội Oleksandr Moroz công bố năm 2000, do Mykola Melnychenko (cận vệ tổng thống) tiến hành ghi âm bí mật trong văn phòng tổng thống Kuchma, được cho là đã tiết lộ việc Kuchma ra lệnh chính thức “giải quyết” Gongadze.

tình trên các đường phố, con số tối đa chỉ đạt được khoảng 20.000 đến 50.000, chi tiết này do chính Kuchma tự tin nêu ra vào mùa hè 2004. (Eurasia Daily Monitor, 24 tháng 1 năm 2005) (Kuzio, 2005a, b). Vào tháng 3 năm 2001, các cuộc biểu tình dẫn đến xung đột bạo lực giữa người biểu tình và lực lượng cảnh sát, làm cho phong trào sụp đổ.

Những nhà tổ chức Serbia đã suy ngẫm về sự thất bại của các cuộc biểu tình chống Milosevic vào những năm 1996–1997, vốn kết thúc chỉ như một tiếng thút thít và đọng lại là cảm giác khó duy trì sự hiện diện lâu dài của quần chúng trên đường phố. Họ cũng nhớ lại các cuộc biểu tình vào ngày 9 tháng 3 năm 1991, khi Phong trào Cải cách Serbia do Vuk Draskovic lãnh đạo kêu gọi tuần hành để phản đối việc truyền hình của nhà nước đưa tin lệch lạc. Milosevic đáp lại bằng cách điều lực lượng công an đến giải tán những người biểu tình bằng hơi cay và vòi rồng. Những người biểu tình đáp trả bằng bạo lực và vào cuối ngày hôm đó, xe tăng quân đội đã đi tuần trên các phố ở thủ đô Belgrade. Draskovic bị bắt giữ và cuộc biểu tình bị đập tan.

Trước những thất bại này, các chiến lược gia của phong trào Otpor của Serbia kết luận rằng cần lấy hai mục tiêu làm phương hướng cho việc lập kế hoạch trong tương lai: Thứ nhất là phải làm sao nhanh chóng thu hút được ít nhất một triệu người biểu tình đến Belgrade để đối đầu với Milosevic. Thứ hai là đảm bảo rằng lực lượng an ninh Serbia sẽ không tuân theo lệnh nổ súng. Để theo đuổi hai mục tiêu này, Otpor quyết định là họ sẽ ưu tiên việc duy trì kỷ luật phi bạo lực trong hàng ngũ của mình.

Các nhà hoạch định người Ukraine cũng đã đi đến một kết luận tương tự. Một trong các kiến trúc sư chính của các cuộc biểu tình trong Cách mạng Cam Ukraine sau này ghi nhận:

Trong năm 2002 và 2003 chúng tôi đã phân tích cẩn thận những nguyên nhân thất bại của các cuộc biểu tình trước, và nguyên nhân chính là: số lượng người tham gia ít và tính chất hung hăng của các sự kiện này. Vì thế kết luận của chúng tôi là chúng tôi cần càng nhiều người tham gia càng tốt và phải đảm bảo là các cuộc biểu tình sẽ không mang tính bạo lực. Chúng tôi nhận ra rằng không một lực lượng quân đội hay đặc nhiệm nào dám dùng vũ khí chống lại một nhóm rất đông người như vậy (Điều phối viên Cao cấp phong trào Ukraine của Chúng ta, phỏng vấn, 2005).<sup>3</sup>

---

<sup>3</sup>Những cá nhân không nêu tên trong bài viết này đã đồng ý trả lời phỏng vấn với điều kiện không nêu tên. Vì vậy, họ sẽ được định danh bằng các vị trí chung trong chính phủ Ukraine, trong liên minh chính trị hoặc danh tính nghề nghiệp.

Trong cả hai phong trào, những gian lận trắng trợn trong bầu cử đã tạo ra điểm quy tụ rất cao, từ đó các phong trào có thể huy động được số lượng lớn công dân tham gia. Chính vì thế cả phe đối lập Serbia và Ukraine đều công khai gây dựng chiến lược quanh việc vạch rõ và thách thức những kết quả bầu cử gian dối. Sau khi Milosevic làm sai lệch tổng số phiếu bầu tổng thống vào 24 tháng 9 năm 2000, phe đối lập đã tổ chức một chuỗi đình công và phong tỏa, nhưng có thêm rất nhiều sự kiện tự phát. Căng thẳng tăng lên trong hai tuần tiếp theo đó cho đến khi phe đối lập tuyên bố thời hạn cho Milosevic chấp nhận chiến thắng của Kostunica là trước 3h chiều ngày 05/10 và kêu gọi tuần hành ở Belgrade trước Nghị viện Liên bang. Khoảng 800.000 người biểu tình đã dự cuộc tuần hành này, từ khắp Serbia. (Tuần tin Nedeljni Telegraf, số 1 tháng 11 năm 2000).

Tại Ukraine, những cuộc biểu tình bắt đầu vào thứ Hai, ngày 22 tháng 11. Khi vòng hai cuộc bầu cử tổng thống được dự đoán từ kiểm phiếu chính thức sẽ có lợi cho Victor Yanukovych, Thủ tướng và là người kế nhiệm được Tổng thống Leonid Kuchma chọn, những cáo buộc về gian lận bầu cử ngày càng lan rộng.<sup>4</sup> Phe đối lập đã nhận thấy khả năng gian lận từ lâu trước mùa bầu cử, trong một văn bản nội bộ vào tháng 4 năm 2003, liên minh phe đối lập Ukraine đã nhấn mạnh rằng các cuộc bầu cử có thể “là một trò chơi không luật lệ, với những cạnh tranh chưa có tiền lệ về thông tin, tổ chức, nguồn lực tài chính và hành chính đối với chính quyền - chúng ta cần đồng minh và ít nhất khoảng 500.000 người ủng hộ tích cực” (văn bản nội bộ của phong trào Ukraine của Chúng ta, tháng 4 năm 2003). Pora, một tổ chức huy động công dân trẻ, đã tích cực chuẩn bị cho các cuộc biểu tình phản đối hậu bầu cử sau khi rất nhiều thành viên của tổ chức này bị bắt giữ vào giữa tháng 10 năm 2004 ([Kaskiv, 2005](#)). Tuy nhiên, cuối cùng số lượng của những đám đông ở Kiev đã vượt quá sự đoán định của cả chính quyền lẫn những người lãnh đạo phe đối lập (Zolotariov, Y., phỏng vấn, 2005). Vào ngày đầu tiên sau khi lãnh đạo đối lập Victor Yushchenko kêu gọi xuống đường ở Kiev, 100.000 người biểu tình đã có mặt ở Quảng trường Độc lập (Maidan Nezalezhnosti), thường được biết với cái tên “Maidan.” Trong 24 giờ sau đó, con số này đã gần như nhân đôi. Đến thứ 4, ngày 24 tháng 11, có thêm hàng trăm ngàn người đã đổ về từ các vùng trong cả nước, và đến cuối tuần đầu tiên, hầu hết các ước đoán đều cho rằng có gần một triệu người Ukraina đã tụ tập ở Kiev ([Kaskiv, 2005](#)).<sup>5</sup>

---

<sup>4</sup> Victor Yushchenko giành thắng lợi ở vòng đầu của cuộc bầu cử vào 31 tháng 10 bằng số phiếu dẫn trước nhỏ so với Victor Yanukovych, dẫn đến vòng bầu cử trực tiếp. Các nhà quan sát trong nước và quốc tế đã báo cáo nhiều trường hợp thao túng cử tri và gian lận trong cả vòng đầu tiên và vòng thứ hai của bầu cử.

<sup>5</sup> Mặc dù lúc đầu cảnh sát ở đường cao tốc thi hành lệnh cấm các phương tiện vào Kiev, trong vòng 48 giờ đầu có một làn sóng các phương tiện giao thông và người tham gia giao thông đổ về qua các tuyến đường khác khiến cảnh sát phải từ bỏ việc này. Một nhà hoạt động Pora ghi nhận rằng, “khi các đường lớn bị phong tỏa, bạn luôn có các con đường nhỏ đi vào thành phố, và người địa phương giúp những người khác” Bezverkha, Phỏng vấn, 2005. Có nhiều giải thích vì sao Kuchma không dùng các đơn vị đáng tin cậy hơn để phong tỏa các đường vào thành phố, nhưng có thể thấy rằng chế độ đã xem nhẹ nguy cơ từ người biểu tình cũng như muốn tránh các hành động sẽ làm ảnh hưởng trầm trọng đến tính chính danh trong nước và quốc tế của mình.

Cả hai phong trào đều nhận ra rằng việc huy động đông đảo quần chúng một cách nhanh chóng sẽ làm tăng đáng kể chi phí đàn áp của chính quyền. Trong khi trước đây việc đàn áp cứng rắn là trọng tâm phản ứng của chế độ, nếu như việc tấn công, bắt giữ, đánh đập và ám sát trước kia có ít rủi ro khiến công chúng phản ứng lại, thì việc đàn áp quy mô lớn với hàng trăm ngàn công dân có thể thổi bay tính chính danh vốn đã lung lay của chính quyền.

Những lựa chọn chiến thuật vì vậy mang tính chiến lược. Otpor dựa vào khả năng phong tỏa các con phố hẹp ở Belgrade của người biểu tình, chặn dòng di chuyển của người hay phương tiện. Với người Ukraine, những lối phụ dẫn vào Kiev cũng chứng tỏ rất dễ phong tỏa. Vì vậy, việc tập trung nhanh chóng để lấp đầy không gian công cộng và có tính biểu tượng ở Maidan Nezalezhnosti (Quảng trường Độc lập) là rất quan trọng, và chính phe đối lập cuối cùng cũng phải ngạc nhiên về khả năng của họ trong việc này. Ở cả hai phong trào, đám đông số lượng lớn nhanh chóng tràn vào đã làm nhà cầm quyền gặp khó khăn trong việc giải tán cuộc biểu tình nếu không muốn dùng đến các hoạt động “rủi ro cao”, từ đó làm tăng đáng kể sức cản trong việc đưa ra quyết định, hoặc thực thi các lệnh đàn áp.

Nhận thấy cần có một dòng người nhanh chóng tràn vào để bảo vệ những người đang ở thủ đô, các nhà điều phối phe đối lập Ukraine tăng cường nỗ lực tiếp cận dân chúng ở Kiev và vùng phụ cận trong quá trình chạy đua tranh cử.<sup>6</sup> Người dân Kiev làm cho các cuộc biểu tình nhanh chóng tăng lên trong thành phố trong vòng 48h đầu tiên kể từ lời kêu gọi của Yushchenko. Các cuộc biểu tình sau đó đã kéo dài hơn 3 tuần chú ý liên tục tới “việc tính toán các con số” (Guardian, 13 tháng 5 năm 2005). Các lãnh đạo đối lập cũng truyền hình trực tiếp 24h từ Maidan, kết nối qua Kênh số 5 ủng hộ phe đối lập. Chiến thuật này đặc biệt hiệu quả trong việc ngăn trở tấn công vào các lều trại ban đêm, khi đám đông lắng xuống. Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Ukraine, Boris Tarasyuk, tác giả của chiến thuật này, nhớ lại rằng “lúc đó có những mối nguy, nên tôi gợi ý Kênh 5 là họ dùng hình ảnh quảng trường Maidan ban đêm làm hình ảnh truyền trực tiếp. Vì vậy nếu có bất kỳ điều gì xảy ra, người dân đều đang chứng kiến, và họ sẽ hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra” (Tarasyuk, Phỏng vấn, 2005). Hành động này, theo mô tả của một nhà ngoại giao phương Tây, “là lá bài chủ” và đưa ra thông điệp rất rõ ràng: “Cứ đến đây bắt chúng tôi, nhưng nếu các anh làm chúng tôi đổ máu, việc đó sẽ được truyền trực tiếp lên CNN.” (Nhà ngoại giao phương Tây, phỏng vấn, 01 tháng 6 năm 2005).<sup>7</sup>

---

<sup>6</sup>Họ cũng tin rằng để huy động được đông đảo dân chúng Ukraine hơn, “rất cần người ở thủ đô đổ ra đường.” (Stetskiv, phỏng vấn, 2005).

<sup>7</sup> Người này cũng cho rằng việc không có truyền hình trực tiếp là “yếu tố quan trọng” trong cuộc thảm sát Thiên An Môn ở Trung Quốc. Tương tự, Martin và Varney ghi nhận rằng “thiếu thông tin về các cuộc thảm sát ra người theo dõi bên ngoài” là một cản trở lớn để huy động sự ủng hộ quốc tế trong suốt phong trào phản kháng của người Đông Timor những năm 1980. Ngược lại, trong phong trào phổ thông thành công ở Indonesia lật đổ tướng quân đội Suharto, người biểu tình giương cao biểu ngữ viết “Tờ son môi lên. Bạn có thể lên CNN tối nay.” (Martin và Varney, 2001 các trang 24, 31).

Mặc dù có những lợi thế, đám đông lớn cũng mang theo những rủi ro tiềm tàng cho cả hai phong trào ở Serbia và Ukraina. Các sĩ quan cảnh sát biết họ có trách nhiệm về an ninh công cộng và sẽ phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra hỗn loạn. Các nhà tổ chức cũng đã học được từ các thất bại trước, rằng sự hung hăng mà bùng phát thì sẽ nhanh chóng làm cho lực lượng an ninh chống lại họ.<sup>8</sup> Gene Sharp, một trong những lý thuyết gia có tầm ảnh hưởng về xung đột phi bạo lực, đã lưu ý rằng “con số lớn mà không duy trì được kỷ luật phi bạo lực có thể làm phong trào yếu đi.” Mặt khác, ông viết, với “chuẩn mực và kỷ luật cần thiết, họ có thể trở thành không thể chống lại được” ([Sharp, 1973](#)).

Vì vậy, điều quan trọng là phải tránh được các hoạt động khiêu khích không cần thiết và không tái diễn những sai sót trước đây mà trở thành bạo động. Cả phong trào của người Serbia và Ukraine đều đặt tầm quan trọng ở việc duy trì kỷ luật phi bạo lực, và tổ chức các chương trình huấn luyện để chuẩn bị cho tình nguyện viên trước khoảnh khắc phải đối đầu với lực lượng cảnh sát và quân đội.

Ở Ukraine, việc tránh khiêu khích là đặc biệt quan trọng trong ba tuần biểu tình của Cách mạng Cam. Để tránh gây hấn giữa người biểu tình và cảnh sát hoặc giữa phe ủng hộ Yushchenko và phe Yanukovych, những tình nguyện viên Pora và phong trào Ukraine của Chúng ta tạo các “vùng đệm” bằng người giữ đám đông và cảnh sát, và giữa các khu lều trại của các bên đối lập. Tình nguyện viên đã được huấn luyện để đi tuần giữa các dãy lều và các đám đông, tìm và phân tán các xáo trộn. Các tờ rơi được phân phát, trong đó viết “Đừng để bị khiêu khích. Chúng ta sẽ chiến thắng. Chúng ta mạnh vì chúng ta bình tĩnh.” (Filenko, phỏng vấn, 2005). Tất cả những điều này đều có vẻ có tác động lên cảnh sát và quân đội. Trong một cuộc phỏng vấn vào tháng 6 năm 2005, một cán bộ thực thi pháp luật cao cấp ghi nhận rằng “Tôi rất tôn trọng một sự thật là bên Yushchenko đã làm tất cả những gì có thể để ngăn ngừa các kiểu xung đột. Họ không có vẻ hung hãn – Thật đáng kinh ngạc” (Quan chức thực thi pháp luật cao cấp, phỏng vấn, 2005). Trong một số trường hợp, điều này có nghĩa là phải ngăn ngừa được các thành phần điều hâu trong liên minh chính trị, những người được cho là “muốn đổ máu” (Segodnya, 21 tháng 11 năm 2005).

Thực tế, quyết định giữ vững phi bạo lực là một yếu tố quan trọng trong tính toán chiến lược của các nhà lãnh đạo phong trào ở cả Serbia và Ukraine. Các nhà chiến lược trong lĩnh vực này đã từ lâu cho rằng các biện pháp phi bạo lực có lợi thế chiến lược trong điều kiện bất đối xứng, vì nó cho phép các nhà hoạt động “chống lại quyền lực của kẻ đối lập, bao gồm cả lực lượng cảnh sát và quân đội dưới quyền, không phải bằng vũ khí do kẻ

---

<sup>8</sup>Một lãnh đạo Ukraine ghi nhận vào tháng 6 năm 2005 rằng “điều tối quan trọng là chúng tôi không bao giờ, không bao giờ khiêu khích họ với sự hung hăng. Hành động của chúng tôi rất ôn hòa. Chúng tôi đã học được những bài học cay đắng của năm 2000.” Filenko, phỏng vấn, 2005.

đối lập chọn, mà bằng những phương tiện hoàn toàn khác.” ([Sharp, 1973](#)). Các chương trình huấn luyện ở Serbia nhấn mạnh yếu tố này trong chiến lược của nhóm với các tình nguyện viên Otpor từ năm 2000. Một điều phối viên Pora ở Ukraine nêu lại chính xác luận điểm này, cho rằng quan điểm phi bạo lực cho phép phong trào có thể hành động “một cách bình đẳng với chính quyền. Nếu chúng ta không bạo lực, chúng ta có thể cạnh tranh được. Nếu chúng ta bạo lực, họ sẽ dùng đến sức mạnh. Đây là chiến lược hiệu quả duy nhất trong môi trường hiện nay.” (Zolotaryov, phỏng vấn, 2005). Việc đàn áp một nhóm dân sự được xem là ôn hòa sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng hơn nhiều ở cả trong nước và quốc tế so với việc đàn áp những người có thể bị dán nhãn một cách công khai là khủng bố.<sup>9</sup>

### “Bẻ gãy”

Dù sao, cuối cùng thì các nhà lãnh đạo phong trào cũng công nhận rằng các nhà lãnh đạo tối cao của chế độ có thể định đoạt rằng việc nhân nhượng sẽ phải trả cái giá cao hơn so với cái giá của đàn áp bạo lực. Ở Serbia, Milosevic đối mặt với những tổn thất lớn về chính trị và cá nhân nếu ông ta cho phép phe đối lập chiến thắng. Ở Ukraine, mặc dù Kuchma chuẩn bị rời vị trí, những đầu sỏ trong phe Kuchma sẽ mất mát nhiều khi Yushchenko thắng, và do có ít trách nhiệm giải trình chính thức, họ trở nên đặc biệt nguy hiểm.

Ở cả hai nước, chính quyền đã có những nỗ lực huy động bạo lực với người biểu tình. Ở Belgrade, sau khi hơi cay không giải tán được đám đông trong các cuộc biểu tình Otpor vào tháng 10 năm 2000, cảnh sát được cho là đã nhận được chỉ thị nổ súng vào đám đông. Và ở Ukraine, mặc dù bản thân Kuchma không muốn ra lệnh đàn áp trong Cách mạng Cam, vào cuối tuần đầu tiên của cuộc biểu tình, một lệnh huy động 10.000 cảnh sát từ các đơn vị nội bộ quanh Kiev và phân phát đạn thật đã được đưa ra từ văn phòng Tổng thống (New York Times, 17 tháng 1 năm 2005). Vì vậy điều quan trọng là các phong trào cần nỗ lực để làm xói mòn hiệu quả của những công cụ đàn áp làm điểm tựa cho chế độ. Một nhà quan sát phương Tây đã nói về Cách mạng Cam một cách cô đọng: “Anh sẽ làm gì nếu định dùng gậy mà nó lại gãy trong tay anh?” (nhà ngoại giao cao cấp phương Tây, phỏng vấn, 31 tháng 5 năm 2005).

### *Lực lượng vũ trang*

Chính quyền toàn trị thường dựa vào sự ủng hộ của quân đội để “bình ổn” những thách thức lớn với chế độ (Helvey, 2000). Năm 1989, ở quảng trường Thiên An Môn, chính

---

<sup>9</sup>Có thể nhớ đến, ví dụ, việc chế độ Karimov đổ lỗi lên tổ chức Hồi giáo Hizbut – Tahir sau vụ thảm sát Uzbek Andijan vào tháng 5 năm 2004.



Quân Giải phóng Nhân dân đã phong tỏa quảng trường bằng xe tăng và khai hỏa vào sinh viên. Năm trước đó, quân đội ở Myanmar đã đàn áp các cuộc nổi dậy sau trưng cầu dân ý. Gần đây hơn, ở Uzbekistan, người ta trông thấy bộ đội và xe quân sự xuất hiện cạnh cảnh sát và lực lượng tình báo trong cuộc đàn áp đẫm máu ở Adijan (New York Times, ngày 17 tháng 6 năm 2005).

Ở Ukraine và Serbia, khi những người đứng đầu chế độ đầu tư nhiều hơn vào lực lượng cảnh sát nội địa thay vì đầu tư vào quân đội, các phong trào tự tin hơn là sẽ thuyết phục được quân đội ít nhất là giữ mức trung lập.<sup>10</sup> Chế độ nghĩa vụ quân sự ở cả hai nước làm cho một phần lớn những người trong quân đội cả hai nước là những người tương đối trẻ mới gia nhập quân đội, vẫn còn quan hệ gần gũi với bạn bè và gia đình và thiên hướng chính trị thường gắn với bạn bè ngoài quân đội. Ở Ukraine, chiến dịch đã tiếp xúc sâu rộng với gia đình của sĩ quan quân đội đương nhiệm ở các khu vực đồn trú nhằm xây dựng quan hệ và đánh giá quan điểm, ghi nhận rằng “thành viên gia đình có thể là các phong vũ biểu tốt (Antonets, phỏng vấn, 2005). Do sự gắn bó giữa giới quân sự và dân chúng, nhiều thông điệp của phe đối lập với quân đội Serbia và Ukraine đơn giản chỉ là nhắc lại những thông điệp rộng lớn hơn với cả xã hội, nhấn mạnh cải cách dân chủ, chủ nghĩa dân tộc, và việc chấm dứt trạng thái tha hóa hiện tại.

Tuy nhiên, một số thông điệp chính đã được thiết kế riêng hướng đến những cá nhân trong lực lượng vũ trang. Ở cả hai nước, điều kiện cho quân đội đã xấu đi trong những năm gần đó (Kuzio, 2000). Nhân viên quân sự dưới thời Milosevic, trái với những đặc quyền một thời trong Quân đội Quốc gia Nam Tư của Tito, cho biết họ thấy không được coi trọng bằng các đồng nghiệp trong lực lượng an ninh nội địa. Ở Ukraine, cắt giảm ngân sách trong suốt 15 năm trước đó đã làm quân đội phải giảm lương, giảm huấn luyện trong nước, và giảm cả nhuệ khí so với đồng nghiệp ở Bộ Nội vụ (Financial Times, 25 tháng 11 năm 2004). Các ước đoán cho thấy hơn 80% sĩ quan mô tả điều kiện sống của gia đình họ là “dưới trung bình” hoặc “thấp” (Grytsenko, 2000). Phe đối lập nắm bắt được cảm giác này trong quá trình vận động bầu cử tổng thống, nhấn mạnh sự thiếu thốn và đề xuất các biện pháp giải quyết.<sup>11</sup> Liên minh Ukraine của Chúng ta, ví dụ, đã đặc biệt nhấn mạnh các vấn đề liên quan đến nhân sự trong quân đội, như là trả lương hưu và các quyền lợi gia đình để giành phiếu từ các quân nhân và cựu chiến binh (Antonets, phỏng vấn, 2005).

---

<sup>10</sup>Ở Ukraine, quan hệ gần gũi và các chương trình huấn luyện giữa quân đội Ukraine và chương trình Đối tác vì Hòa Bình của NATO và Chương trình Giáo dục và Huấn luyện Quân sự Quốc tế Hoa Kỳ (IMET) có thể đã có đóng góp nhiều vào thiện cảm ủng hộ dân chủ trong lực lượng vũ trang.

<sup>11</sup>Ví dụ, đại tá về hưu Dragan Vuksic nói vào tháng 4 năm 2000: “Slobodan Milosevic... chuộng cảnh sát hơn, nghĩ rằng cảnh sát có thể giải quyết được tất cả các vấn đề của ông ta. Tuy nhiên ở Kosovo ông ấy đã nhận ra rằng cảnh sát không thể.... Ông ấy không tin vào Quân đội Nam Tư. Rồi ông ấy thay đổi chút ít về nhân sự... sắp đặt cho vài người tin cậy nắm quyền, rồi tiến hành thanh trừng. Bây giờ ông ấy lại chuộng quân đội” (Tuần báo Vreme, 22 tháng 4 năm 2000).



Bên cạnh các tuyến vận động ruyền thống, các phong trào cũng cần giải quyết các vấn đề có tính chiến lược trong cuộc đấu tranh bên ngoài phạm vi quyền lực pháp lý ở cả hai nước. Ở Serbia thời hậu chiến, các chiến dịch ném bom của NATO là một yếu tố quan trọng trong nỗ lực của Milosevic nhằm gạt bỏ phe đối lập. Otpor lo ngại rằng, một khi chế độ nhận ra sự nhạy cảm của quân đội với vấn đề này, chính quyền sẽ thúc đẩy quân đội thực hiện các lệnh đàn áp bằng cách mô tả người biểu tình như một lực lượng bạo lực đánh thuê để lấy cớ cho NATO tấn công.

Vì khả năng này, các thông điệp hướng đến giới quân sự nhấn mạnh rằng phe đối lập không phải một “trụ cột thứ năm” và kêu gọi quân đội phục vụ nhân dân Serbia chứ không phải là đảng cầm quyền.<sup>12</sup> Để phản bác những lời buộc tội phản bội ngày càng tăng từ phía chính quyền, Otpor công khai phê phán chiến dịch ném bom của NATO, và luôn luôn nhấn mạnh trách nhiệm của Milosevic về các chiến dịch ném bom này. Ví dụ, vào ngày 22 tháng 3 năm 2000, Otpor kỷ niệm ngày bắt đầu chiến dịch ném bom bằng các biểu ngữ viết rõ “Phản đối NATO xâm lược”. Họ cũng làm suy yếu nhóm dân tộc chủ nghĩa ủng hộ Milosevic bằng cách mời những người thuộc quân dự bị đã chiến đấu trong chiến tranh phát biểu trong các cuộc tuần hành trong đó phê phán Milosevic đã “phản bội Kosovo”.

Sự có mặt của hai vị tướng về hưu trong dàn lãnh đạo phe đối lập chính trị Serbia, trong đó có tướng Momcilo Perisic, người từng là Tham mưu trưởng quân đội Serbia giai đoạn 1992 – 1998 đã làm tính chính danh của Otpor tăng vượt bậc.<sup>13</sup> Tuy nhiên, dù với những quan hệ này, pha đối lập chưa bao giờ thiết lập kênh giao tiếp với các tướng lĩnh lục quân, và chưa bao giờ nhận được bất kỳ đảm bảo nào rằng quân đội sẽ không can thiệp trong trường hợp có biểu tình lớn.<sup>14</sup> Cuối cùng, mặc dù quân đội Serbia đã huy động đội ngũ tiến vào vùng ngoại ô Belgrade, nhưng họ chưa từng có một động thái thật sự nào muốn tiến vào trung tâm thành phố.<sup>15</sup>

---

<sup>12</sup>Cách tiếp cận này cũng được áp dụng ở Ukraine, người biểu tình thường hô vang khẩu hiệu “Quân đội đoàn kết với nhân dân”. Khẩu hiệu này cũng rất gần với các khẩu hiệu công dân Nga đã hô vang khi đối diện với xe tăng trong đảo chính 1991. ([Ackerman and Duvall, 2000](#), trang 14).

<sup>13</sup>Tướng Momcilo Perisic, giải thích quyết định trở thành chính trị gia như sau: “Quân đội Nam Tư không phải là quân đội của đảng cầm quyền. Đây là thiết chế của nhà nước để bảo vệ lợi ích của công dân và tổ quốc. Đó là lý do vì sao tôi quyết định trở thành nhà hoạt động chính trị để ngăn chặn sự lạm dụng Quân đội” ([Tap chí NezavisnaSvetlost, 8 tháng 7 năm 2000](#)).

<sup>14</sup>Zoran Djindjic sau đó nói: “Mặc dù các tướng Perisic và Obradovic (lãnh đạo phe đối lập) đã thử, chúng tôi chưa bao giờ xác định được tâm lý thực sự trong quân đội là gì, ngay cả trong vài ngày trước 05 tháng 10 ([Tap chí Vreme, 2 tháng 11 năm 2000](#)).

<sup>15</sup>Một trong các tác giả của bài báo này, Ivan Marovic, đã bị gọi nhập ngũ vào ngày 9 tháng 8, hai tuần trước bầu cử. Nhưng vào cuối ngày 05 tháng 10 tất cả các sĩ quan trong đơn vị của anh biến mất. Buổi tối, những người lính tranh luận xem nên làm gì, một số người nói “chúng ta nên bỏ vũ khí và đi Belgrade nhập vào đoàn biểu tình,” một số người khác nói “chúng ta nên giữ vũ khí và gia nhập đoàn biểu tình”. Sáng hôm sau các sĩ quan thông báo rằng chính quyền mới đã lên thay và quân đội nằm ngoài vấn đề chính trị. Trước đó, một sĩ quan cấp dưới tiếp cận Marovic, bắt tay anh và nói “Chúng mừng, các anh đã thắng”. Tác giả đã biết rằng Milosevic đã hết thời như vậy.

Ở Ukraine, giới tinh hoa trong phe đối lập đã coi việc kết nối trực tiếp với nhiều sĩ quan quân đội là một mục tiêu trọng tâm – và kín đáo. Họ bắt đầu các nỗ lực này vào tháng 12 năm 2002, khi cựu tham mưu trưởng không quân Ukraine, tướng Volodymyr Antonets, gia nhập phe đối lập sau khi chấm dứt binh nghiệp của mình một cách miễn cưỡng<sup>16</sup>. Antonets đã lập các nhóm tình nguyện gồm các cựu đồng đội để chuyên làm việc bắt liên lạc với lực lượng an ninh quốc gia. Vì là các cựu quân nhân, các nhóm của Antonets liên lạc được với các sĩ quan cấp trung trong quân đội Ukraine, gia đình và các cựu quân nhân khác tương đối dễ dàng. Từ các nhóm ở khắp các vùng Ukraine, từng thành viên đã “kín đáo gây dựng liên lạc ở mức độ của mình, và chuyển thông tin” đến tướng Antonets (Antonets, phỏng vấn, 2005).

Vào tháng 10 năm 2004, “thấy trước rằng chính quyền của Kuchma sẽ không bao giờ lùi bước mà không có đổ máu, và nhận thấy rằng họ có thể sử dụng đến vũ trang”, phe đối lập đã chuyển đổi bản chất đấu tranh của họ để tích cực chuẩn bị cho giai đoạn mới. Những mối quan hệ mà họ đã gây dựng trong suốt 18 tháng trước đó và tình bằng hữu có từ trước đã được dùng đến. Theo Antonets:

Người của tôi có bạn bè và mối quan hệ của họ - nhiều người đã từng là chỉ huy trực tiếp của nhiều đơn vị. Với chúng tôi, điều quan trọng là bắt đầu phong trào từ dưới lên, cho lãnh đạo hiểu rằng không thể tuân theo lệnh của Kuchma, vì ở cấp thấp hơn, họ sẽ không ủng hộ lệnh dùng đến vũ khí. (Antonets, phỏng vấn, 2005).

Thật vậy, hàng ngũ “trung và trung – cao” trong lực lượng vũ trang Ukraine đã được vận động để tạo thành một “chuỗi thoả thuận phi chính thức” quan trọng. Kết quả của chuỗi thương thảo này là các sĩ quan cấp trung đã đồng ý rằng họ sẽ không dùng đến vũ lực để đàn áp người biểu tình ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Nếu chế độ dùng đến lực lượng cảnh sát hoặc lực lượng đặc nhiệm để khởi động bất kỳ chiến thuật bạo lực nào chống người dân, các đơn vị quân đội sẽ can thiệp nếu cần và làm trung gian dàn xếp.

Vào đêm 28 tháng 11, khi các lực lượng đặc nhiệm của Bộ Nội vụ bên ngoài Kiev nhận được lệnh huy động, thoả thuận này đã có hiệu lực. Lãnh đạo của phong trào Ukraine của Chúng ta đã ngay lập tức nhận được tin về lệnh huy động từ những người có cảm tình trong lực lượng đặc nhiệm. (Điều phối viên cấp cao phong trào Ukraine của Chúng ta, phỏng vấn, năm 2005). Trong vòng một giờ, họ đã liên lạc được với các đại sứ quán phương Tây. Tổng tham mưu trưởng quân đội, tướng Olexander Petruk, đã gọi tới Bộ Nội vụ và đe dọa đặt những người lính Ukraine không vũ trang giữa các nhóm quân của Bộ Nội vụ và người biểu tình (Ukrayinska Pravda, ngày 20 tháng 4 năm 2005). Một nhà ngoại giao phương

---

<sup>16</sup>Antonets đã nghỉ hưu từ năm 1999 sau khi bị Kuchma thuyết chuyển sang “một vị trí tôi sẽ không bao giờ chấp nhận.” Ông và Kuchma đã bất đồng trong việc bán các máy bay quân sự của Ukraine cho các hãng hàng không thương mại.

Tây tham gia vào chuỗi các cuộc gọi để ngăn cản Bộ Nội vụ nhớ lại rằng ông “đi ngủ và nghĩ rằng chúng tôi đã làm nên sự khác biệt. Nhưng sáng hôm sau tôi nghe nói rằng chính vị lãnh đạo Quân đội đã lên tiếng. Cuộc gọi từ phía quân đội là yếu tố cốt yếu hơn. (Nhà ngoại giao cao cấp phương Tây, 7 tháng 6 năm 2005).

### *Cảnh sát địa phương*

Ở cả Serbia và Ukraine, lực lượng cảnh sát bị chính trị hóa cao độ là mối đe dọa nghiêm trọng hơn với các hoạt động của phong trào so với quân đội quốc gia. Là lực lượng chuyên nghiệp với chức năng hiến định là bảo vệ trật tự công, danh tính của cảnh sát gắn chặt với chế độ đương quyền. Ví dụ, tháng 5 năm 2004, được biết là Bộ trưởng Nội vụ Ukraine, Mykola Bilokon đã tuyên bố trong một cuộc họp các thuộc cấp ở cấp vùng rằng mặc dù “chúng ta được nói rằng lực lượng vũ trang phải phi chính trị,” với tư cách là “cơ quan vũ trang của chính quyền, cần hiểu là chúng ta nên ủng hộ chính phủ - chúng ta sẽ thắng cử vòng đầu và khi đó chúng ta sẽ uống mừng ba ngày liền!” (Ủy ban Cử tri Ukraine, tháng 5 năm 2004). Theo một cán bộ của Bộ Nội vụ Ukraine, trước bầu cử, “thực sự là có lệnh bỏ phiếu cho [ứng viên của chính phủ] Yanukovych” (cán bộ Bộ Nội vụ ở Kiev, phỏng vấn, 2005). Ở Serbia, Milosevic đã huy động cảnh sát địa phương đến Kosovo năm 1999, và khi họ quay lại thì đã chỉ đạo họ đàn áp các cuộc biểu tình Otpor bằng vũ lực quá mức.

Một phần ủng hộ ở cấp thấp với lãnh đạo chính phủ nằm ở các kỹ thuật tuyên truyền mạnh mẽ của chế độ. Ở Ukraine các băng video “xuất hiện” ở rất nhiều đồn cảnh sát quan trọng trong suốt các chiến dịch bầu cử, tài liệu hóa có chủ đích những hành động bạo lực của phe đối lập với cảnh sát và khát vọng “tiêu diệt” ứng cử viên thân Kuchma là Yanukovych.<sup>17</sup> Một nhà báo xem đoạn băng này đã so sánh với “hai phút thù hận” trong tác phẩm 1984 của George Orwell (Phóng viên kênh 5, phỏng vấn, 2005). Ở cả hai nước, các đại diện của chính phủ ra sức làm mất uy tín của các nhà hoạt động sinh viên bằng cách công khai mô tả họ là “khủng bố”, hay “nghiện ngập” (Zolotariov, phỏng vấn, 2005).

Với cả hai phong trào, việc hạ thấp uy tín của chế độ và thuyết phục các lực lượng hành pháp về tính chính danh cho hành động của họ là một mệnh lệnh cấp thiết. Ở phong trào Otpor, một quyết định đầy phong cách được đưa ra khi phong trào lấy biểu tượng là nắm đấm giơ cao và áo thun đen. Mục tiêu là để tỏ ra nguy hiểm mà vẫn phi bạo lực để áp đảo các quan chức cấp cao trong chính phủ, trong khi vẫn cung cấp thông tin chính xác cho

---

<sup>17</sup>Các đoạn băng do một sỹ quan cảnh sát gửi cho Kênh 5, sau đó thấy ở các đồn cảnh sát “cho thấy họ cố tẩy não và thao túng lực lượng cảnh sát”. Phỏng vấn nhà báo của Kênh 5, 2005.

các sỹ quan cảnh sát.<sup>18</sup> Các nhà chiến lược của Otpor nhận thấy nếu chính quyền cho rằng Otpor là một tổ chức cách mạng, chế độ sẽ cử cảnh sát đến bắt giữ thành viên của tổ chức.<sup>19</sup> Tuy nhiên, vì Otpor tuyệt đối phi bạo lực và thúc đẩy bầu cử như một phương tiện chính đáng để thay đổi, các sỹ quan cảnh sát thường nhận được nhiều thông tin khi thẩm vấn hơn mong đợi và, Otpor hy vọng, qua đó bắt đầu tự hỏi về động cơ của chính quyền.

Chiến lược này đã thành công lớn. Khi tổ chức mở rộng và việc bắt bớ các nhà hoạt động Otpor tăng lên, những lời buộc tội của chế độ cũng trở nên kém tin cậy hơn, đặc biệt sau ngày 02 tháng 5 năm 2000, khi ba nhà hoạt động Otpor bị các bạn của con trai Milosevic, Marko, đánh đập dã man ở thành phố Pozarevac quê hương của Milosevic và sau đó bị cảnh sát bắt và bị buộc tội mưu sát. Sau vụ sát hại một thành viên của Đảng Xã hội ngày 13 tháng 5 ở Novi Sad, chế độ bắt đầu lợi dụng sự kiện này để cáo buộc Otpor là một tổ chức khủng bố phải chịu trách nhiệm về vụ việc.<sup>20</sup> Sau đó, chính quyền tiến hành đàn áp mạnh phong trào Otpor, và trong vài tháng tiếp theo hàng ngàn nhà hoạt động Otpor đã bị bắt ngẫu nhiên và giam giữ. Có lẽ cũng rất trớ trêu là việc này đã tạo điều kiện kết nối giữa những người theo Otpor và cảnh sát.<sup>21</sup>

Đến khi bầu cử diễn ra vào 24 tháng 9, thành viên của lực lượng cảnh sát Serbia, trừ các quan chức cấp cao, đã biết rõ về Otpor so với người dân thường: các mục tiêu và cách thức của phong trào. Otpor, ngược lại, thu nhập thông tin về tâm lý của cảnh sát sau mỗi cuộc bắt bớ và giam giữ.

Phong trào xã hội dân sự Ukraine, Pora, cũng đã dùng đòn bẩy là các cuộc bắt giữ để đối thoại với thành viên của lực lượng cảnh sát, dù phạm vi nhỏ hơn so với các đồng sự

---

<sup>18</sup>Otpor hy vọng rằng hình ảnh này sẽ đặc biệt gây ảnh hưởng lên Mirjana Markovic, vợ của Milosevic và lãnh đạo của Phe cánh tả Nam Tư. Thông cáo báo chí của Phe cánh tả Nam Tư nhanh chóng cho thấy tác động của biểu tượng của Otpor đã nhanh chóng vượt qua mọi mong đợi. Một tài liệu mật của Cục Tham mưu nhắc lại các thông cáo của Phe cánh tả Nam Tư: “cách ăn mặc (mũ lưỡi trai đen, khăn quàng đen, quần đen, áo thun đen) của thành viên phong trào gọi lại quá khứ đen tối và tư tưởng phát xít đã mang lại cho đất nước này rất nhiều đau khổ và tội ác” ([Thông tin về các hoạt động bất hợp pháp của tổ chức phát xít - khủng bố Otpor](#)”, Cục Tham mưu, Bộ Nội vụ, Belgrade, ngày 7 tháng 6 năm 2000).

<sup>19</sup>Tướng Vlastimir Djordjevic, Cục trưởng Cục an ninh công cộng, trợ lý Bộ Nội vụ đã ra lệnh cho cảnh sát “xác định thành viên của ‘Otpor’, thu thập số liệu về số lượng, mục đích và các tổ chức liên quan, các phong trào và các hoạt động khác, và gửi tất cả các thông tin đến Tổng cục Cảnh sát”(Chỉ thị 33/2000 ra ngày 11 tháng 5 năm 2000 của tướng Vlastimir Djordjevic, Bộ Nội vụ).

<sup>20</sup>Hầu hết các nguồn đưa tin về sự kiện này đều kết luận rằng vụ sát hại là do mâu thuẫn gia đình.

<sup>21</sup>Humanitarian Law Fund báo cáo từ Belgrade rằng trong khoảng từ 02 tháng 5 đến 24 tháng 9 năm 2000, hơn 2000 nhà hoạt động Otpor đã bị giam giữ, cùng với khoảng 400 thành viên của các đảng đối lập và khoảng 100 nhà hoạt động của các tổ chức phi chính phủ. Khoảng 300 nhà hoạt động Otpor đã bị giam giữ nhiều hơn 5 lần. 10% những người bị giữ (khoảng 200 người) là dưới 18 tuổi (trích từ “Police Crack-down on Otpor Serbia, 2 tháng 5 đến 24 tháng 9 năm 2000”, [Humanitarian Law Fund report, Belgrade, November 23, 2001](#)).

Serbia. Suốt mùa hè, các nhà hoạt động sinh viên bị bắt giữ và thẩm vấn khi tuần hành và phân phát các đề can và tuần tin của phe đối lập (Kiev Interfax, 5/8/2004). Vào tháng 10, chính quyền đã giam giữ và thẩm vấn hơn 150 nhà hoạt động và khởi tố 15 vụ án hình sự với các thành viên Pora theo các tội danh khủng bố. Mỗi cuộc bắt giữ này đều là một cơ hội đối thoại với các sỹ quan cảnh sát (Kaskiv, phỏng vấn, 2005).<sup>22</sup> Các nhà hoạt động Pora cũng đến các đồn cảnh sát khắp Ukraine, trao cho cảnh sát hoa và phân phát các lá thư, và yêu cầu các sỹ quan tuân thủ luật pháp (Điều phối cao cấp, Phong trào Ukraine của Chúng ta, phỏng vấn, 2005).

Nhiều yếu tố thuận lợi cho chiến lược của hai phong trào. Vì thành viên cả hai phong trào phần lớn đều là thanh niên bình thường, cáo buộc khủng bố của chính quyền có vẻ ít thuyết phục. Việc các thanh niên này tuân thủ chặt chẽ kỷ luật phi bạo lực vận hành qua kỷ luật nội bộ của tổ chức đã củng cố thêm sự mâu thuẫn này. Cả hai tổ chức đều dùng trào phúng để nhấn mạnh điểm này: Otpor công khai giới thiệu những thành viên tuổi thiếu niên của mình là khủng bố "kiểu mẫu" trong khi các nhà hoạt động Pora biểu tình với quả chanh khi bị buộc tội là tàng trữ lựu đạn (Interfax Ukraine 28/11/2004). Xem thêm về việc các NGO của thanh niên dùng trào phúng như thế nào trong bài của Kuzio cùng số này). Cuối cùng, cấu trúc tổ chức lỏng lẻo kèm theo chú trọng vào các sáng kiến địa phương, nghĩa là các hành động biểu tình có thể phát sinh đồng thời trong cả nước để chuẩn bị cho chung cuộc, khiến cho chính quyền không thể gửi những đơn vị trung thành và mạnh tay nhất đến chống lại họ.

Otpor và Pora nhanh chóng phản ứng với bắt bớ ngay khi xảy ra. Cả hai phong trào đều thiết lập đường dây nóng để nhanh chóng thông báo cho các mạng lưới địa phương hỗ trợ và các nguồn tin báo chí về các vụ bắt bớ, và lập tức huy động các nhóm biểu tình đến trước các đồn cảnh sát địa phương. Kết quả là, những người bị bắt thường được thả trong vài giờ, khiến cho các nhà hoạt động mới sẵn sàng chấp nhận rủi ro bị bắt.<sup>23</sup> Ở Ukraine, Pora kêu gọi các "nhóm đặc nhiệm" của các nghị sỹ phe đối lập và cơ quan thanh tra phải "nghiêm khắc giới hạn việc điều tra" (Kaskiv, phỏng vấn, 2005).

Việc người dân địa phương phản ứng nhanh cũng là yếu tố ngăn cản việc dùng đến bạo lực vũ trang. Vào ngày 4 tháng 10, chẳng hạn, hàng trăm cảnh sát đã được huy động để đàn áp công nhân mỏ than Kolubara, nơi 7000 thợ mỏ đã đình công từ ngày 19 tháng 9 (New York Times, 5 tháng 10 năm 2000). Những mỏ than này rất quan trọng đối với việc sản xuất điện ở Serbia, và việc đình công đe dọa dẫn đến cắt điện nghiêm trọng. Khi cảnh

---

<sup>22</sup>Các cuộc bắt bớ tháng 10 năm 2004 còn có cả nhân viên SBU, lực lượng tình báo nội địa Ukraine.

<sup>23</sup>Chiến lược này sẽ khó thực hiện hơn nếu cảnh sát dùng đến tra tấn trong thẩm vấn nhiều hơn. Ở Serbia, chỉ không đầy 1% người bị giam giữ bị tra tấn. Trường hợp tàn bạo nhất là ở Vladicin Han ở Nam Serbia trong đó cảnh sát tra tấn bảy nhà hoạt động Otpor trong ba tiếng. Họ được giải cứu bởi 300 công dân tụ tập trước đồn cảnh sát yêu cầu trả tự do cho họ.

sát tiếp cận các mỏ, thợ mỏ bắt đầu gọi điện cho người dân ở các thị trấn và làng gần đó, và những người này nhanh chóng kéo đến bảo vệ họ. Cảnh sát cuối cùng phải bỏ qua mệnh lệnh để quay sang giải tán đám đông.

Ở cả Serbia và Ukraine, các nhân vật chính trị cấp cao đều nỗ lực chuyển tải những thỏa thuận ngầm với các cá nhân trong lực lượng cảnh sát. Ví dụ, trước mỗi sự kiện, các nghị sĩ Ukraine là Volodomor Filenko và Taras Stetskiv đều chuẩn bị một “kế hoạch đặc biệt để chuẩn bị và tiến hành”. Bên cạnh việc xin phép thành phố trước các sự kiện lớn của Phong trào Ukraine của Chúng ta, họ đều gửi các lá thư chính thức đến những người có trách nhiệm phù hợp ở các đồn cảnh sát địa phương. Theo như họ nói, những lá thư này đã tạo cho họ “một cái cớ để gặp gỡ qua đó có thể cảm nhận được tâm trạng của họ (cảnh sát--ND) và biết nên trông đợi điều gì sẽ xảy ra.” (Stetskiv, phỏng vấn, 2005). Ở Kiev, việc liên lạc với hội đồng thành phố và các nhân viên cảnh sát trực thuộc hội đồng được chú trọng đặc biệt. Đến Cách mạng Cam và sau nhiều thảo luận với các lãnh đạo của phong trào Ukraine của Chúng ta, thị trưởng Kiev là Oleksander Omelchenko đề nghị cảnh sát Kiev hợp tác toàn diện, lực lượng cảnh sát này thuộc quyền huy động của cả chính quyền thành phố và Bộ Nội vụ (Điều phối viên cao cấp Phong trào Ukraine của Chúng ta, phỏng vấn, 2005).

Trong các cuộc gặp gỡ với các quan chức hành pháp, điều phối viên Stetskiv nhớ lại việc nhấn mạnh khả năng phe đối lập sẽ thắng và thực tế là Phong trào Ukraine của Chúng ta đang quan sát phản ứng của họ:

Với những người chúng tôi nói chuyện, chúng tôi bảo họ: “Đồng bào thân mến, Kuchma sẽ không bao giờ thắng. Và Yanukovych sẽ không thắng, vì nhân dân ủng hộ Yushchenko. Và chúng tôi yêu cầu các anh không được vi phạm pháp luật, vì các anh sẽ phải chịu trách nhiệm.” Chúng tôi nhắc lại điều này như lời cầu nguyện. Chúng tôi đã thắng trong cuộc chiến tuyên truyền, và chúng tôi khiến họ lưỡng lự, khiến họ nghi ngại rằng Kuchma có thể thắng. Điều này rất quan trọng, khi kẻ thù không chắc chắn, mà bạn chắc chắn. Bạn có mọi lợi thế. (Stetskiv, phỏng vấn, 2005).

Trong suốt các cuộc gặp gỡ, theo Stetskiv, “Cần nhiều nỗ lực lớn và rất nhiều thời gian để thuyết phục họ là quyền lực cũ sẽ sụp đổ và không tồn tại nữa. Nhưng dù thế nào, thông điệp này cũng rất quan trọng và phải được gửi đi” (Stetskiv, phỏng vấn, 2005). Nỗ lực này của họ thành công là nhờ vào số lượng ủng hộ phổ biến mà phe đối lập huy động được. Volodymyr Filenko nhớ lại những mối liên lạc giữa cảnh sát và phe đối lập “không mang lại kết quả gì cho đến khi người dân đổ ra đường. Khi người dân đã đổ ra rồi, những mối liên lạc này cuối cùng cũng mang lại vài kết quả... Nếu không có rất nhiều người đổ ra đường thì



sẽ không bao giờ có thương thảo hay thỏa thuận gì. Nhờ hoàn cảnh lúc đó như vậy mới có thể diễn ra các hội đàm” (Filenko, phỏng vấn, 2005).<sup>24</sup>

Ở Serbia, trong vòng 10 ngày từ khi công bố kết quả bầu cử vào 25 tháng 9 đến 05 tháng 10, đã diễn ra những trao đổi vừa kín đáo vừa căng thẳng giữa các chỉ huy cảnh sát và lãnh đạo chính trị của lực lượng đối lập. Trong giai đoạn đó, một số chỉ huy cảnh sát tuyên bố công khai là họ sẽ không chống lại người biểu tình, nhưng những người này ngay lập tức bị sa thải.<sup>25</sup> Zoran Djindjic sau đó kể rằng: “trong cuộc gặp vào đêm giữa thứ 4 và thứ 5 (ngày 4 và 5 tháng 10), nhiều chỉ huy cảnh sát đã quyết định không can thiệp. Chúng tôi có được thông tin đó....Họ bảo chúng tôi: chúng tôi sẽ nhận được lệnh, nhưng đừng lo, chúng tôi sẽ không thực hiện. Và đó chính là điều đã xảy ra.”<sup>26</sup>

### *Tình báo Ukraine*

Từ tháng 11 năm 2004, đã có rất nhiều thảo luận để gây ảnh hưởng lên lực lượng tình báo Ukraine, Sluzhba Bespeky Ukrayiny, (SBU) về sự thành công của Cách mạng Cam (Xem New York Times, 17 tháng 1 năm 2005 và Eurasian Daily Monitor, 24 tháng 1 năm 2005 về chi tiết của thảo luận). Dù có nhiều nguồn cho rằng lập trường của quân đội là yếu tố quyết định hơn so với SBU từ chối tẩm máu, thì cũng cần xem xét việc tan rã lòng trung thành của lực lượng này.

Trong suốt chiến dịch, thường rất khó đánh giá ý đồ của các lực lượng bí mật. Khi trụ sở của liên minh chính trị Ukraine của Chúng ta mới được thành lập ở Kiev năm 2002, nhiều cơ quan hành pháp, bao gồm cả SBU bắt đầu theo dõi họ một cách kỹ lưỡng (Filenko, phỏng vấn, 2005). Vào tháng 10 năm 2004, đặc vụ SBU ăn mặc như thường dân đã lục lọi văn phòng của một số NGO làm về bầu cử và cả nhà riêng, tịch thu nhiều tài liệu bao gồm cả danh sách cử tri và các nguồn lực tài chính cho chiến dịch (Ukrayinska Pravda, 23 tháng 10, 2004).

---

<sup>24</sup>Filenko, V., 2005. Phỏng vấn với A. Binnendijk 10 tháng 6 năm 2005, Kiev. [Băng cassette của tác giả] Một bình luận tương tự khác do một nhân sự của phong trào Ukraine của Chúng ta đưa ra một cách độc lập: “Vào rất nhiều dịp, Yushchenko đã yêu cầu các sỹ quan quân sự và cảnh sát không tuân theo những mệnh lệnh phi pháp, nhưng trước khi người dân thực sự đi ra đường thì không hề có dấu hiệu tiến triển nào, hay có vẻ gì là họ ủng hộ Yushchenko” (Burkovsky, phỏng vấn, 2005).

<sup>25</sup>Chỉ huy lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố SAJ, đại tá Zivko Trajkovic đã bị cách chức vào ngày thứ 5 cuối cùng (28 tháng 9 năm 2000) và được chuyển tới Kursumlija (một thị trấn nhỏ ở miền Nam Serbia) mà không có một sự giải thích nào (*Glas Javnosti*, 02/10/2000).

<sup>26</sup>Djindjic cũng kể: “đến nửa đêm chúng tôi phát hiện ra rằng 4-5 chỉ huy lữ đoàn cảnh sát, những người kiểm soát hàng ngàn cảnh sát, đã được Vljako Stojiljkovic [Bộ trưởng Bộ Nội vụ] thông báo rằng ngày hôm sau [5 tháng 10] sẽ huy động lực lượng. Không chỉ súng, mà cả chất nổ, để ngăn chặn xe cộ tiến vào Belgrade. Và rằng Milosevic đã ra lệnh bảo vệ chính phủ bằng mọi giá. Những lệnh này đã bị chặn lại ở ngay đầu não do một số tướng, và chúng tôi đã liên lạc với họ trong đêm. Chúng tôi không tin họ toàn toàn, nhưng dù sao thì chúng tôi cũng đã ra chiến lược dựa vào thông tin này. (Tạp chí *Vreme magazine*, 2 tháng 11 năm 2000).

Lòng trung thành trong SBU đã bị chia rẽ từ đầu. Một nhà quan sát gần gũi với lực lượng này mô tả các động thái như sau:

Thực tế là lực lượng an ninh Ukraine đã chia làm ba: một phần ủng hộ Yanukovych. Phần thứ hai trong SBU cố gắng chia sẻ thông tin với phe đối lập, trong khi phần thứ ba thì bất động. Sự thật là SBU không thống nhất là một lợi thế khác của cuộc cách mạng (Nhà báo Kênh 5, phỏng vấn, 2005)

Trong suốt chiến dịch, phe đối lập và các yếu tố trong SBU đã tạo ra các đường dây liên lạc không chính thức. Nhiều người trong phe Ukraine của Chúng ta có các liên lạc cấp cao trong cơ quan tình báo nội địa trước khi diễn ra chiến dịch. Tướng chỉ huy SBU là Ihor Smeshko đã gặp rất nhiều người trong số các lãnh đạo phe đối lập từ năm 1992, khi ông làm tùy viên quân sự đầu tiên ở Washington DC (Smeshko, phỏng vấn, 2005). Smeshko vẫn là một nhân vật gây tranh cãi trong lịch sử Cách mạng Cam. Cuộc gặp vào đêm khuya với ứng viên phe đối lập Victor Yushchenko, tướng Smeshko và các quan chức cấp cao khác của SBU vào đầu tháng 9, giờ trở nên trứ danh vì việc liên đới với Yushchenko, được mang ra bàn bạc, theo lời của Smeshko, là về “việc SBU tham gia hay không tham gia vào bầu cử tổng thống”. Yushchenko, lo ngại về những “ứng xử không phù hợp” của các cơ quan chính quyền trong các cuộc bầu cử, nói sau cuộc gặp là “tôi muốn gây ấn tượng với người đứng đầu SBU là luật pháp cần được duy trì trong lãnh địa của ông ấy” (Ukrayinska Pravda, 02 tháng 10 năm 2004).

Ở đầu não của tổ chức, Smeshko nhìn nhận SBU là “yếu tố giữ cân bằng” cho cuộc tranh giành quyền lực chính trị ở Ukraine, nhưng không che giấu sự coi thường quá khứ tội phạm của ứng viên Yanukovych (Smeshko, phỏng vấn, 2005). Vào mùa hè năm 2004, ông đã cử một tướng của SBU là liên lạc viên bí mật với Trưởng ban nhân sự của phong trào Ukraine của Chúng ta, Oleg Rybachuk, người sau này sẽ thường xuyên nhận được tin tức cập nhật suốt mùa thu năm 2004 từ các mối liên lạc trong lực lượng an ninh. Rybachuk cũng nhận được tài liệu gửi từ đại bản doanh của Yanukovych cho thấy ý định thực hiện gian lận bầu cử, để sau đó dùng trong các tài liệu của chiến dịch Ukraine của Chúng ta. (Eurasia Daily Monitor, 14 tháng 1 năm 2005) (Kuzio, 2005a,b).

Khi Yushchenko gặp Smeshko vào 24 tháng 11 để yêu cầu bảo đảm an toàn cá nhân, người đứng đầu SBU giao cho ông tám chuyên gia trong đơn vị chống khủng bố tinh nhuệ “Alpha” và đồng ý liên lạc với các cựu đặc vụ SBU để giúp bảo vệ cho thành viên của chiến dịch. Tuy vậy, hai bên đồng ý là SBU sẽ vẫn giữ vị trí trung lập cho đến khi toàn bộ quá trình chính trị có kết quả (New York Times, 17 tháng 1 năm 2005).

Khi các đơn vị đặc nhiệm được huy động vào đêm 28 tháng 11, SBU đã đóng một vai trò tích cực trong việc liên lạc với các tác nhân chủ yếu. Theo các nguồn trong Ukraine của Chúng ta, Smeshko đã gọi điện cho Công tố trưởng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và người đứng đầu

cảnh sát Kiev để bảo họ rút lại các toán quân (Agence France Presse, 15 tháng 2, 2005). Có các báo cáo không xác nhận rằng lực lượng đặc nhiệm Alpha đã được vũ trang và sẵn sàng đối đầu lực lượng cảnh sát nội địa khi họ hành quân vào Kiev (nhà báo Kênh 5, phỏng vấn, 2005). Theo một người trong phong trào Ukraine của Chúng ta, người này điều phối với SBU để duy trì trật tự ở Maidan, sự ủng hộ của lực lượng này không phải được coi là đương nhiên, mà là một sự giải cứu. Tướng Antonets nhắc lại rằng “với SBU, người của họ đã hoạt động quanh Maidan, họ hiểu rõ tình thế, và họ đã có thể ra quyết định của mình. Vào lúc khó khăn nhất, chúng tôi nhận được tin là họ sẽ đứng về phía Maidan.” (Antonets, phỏng vấn, 2004).

Nhìn lại vai trò của mình trong những sự kiện của Cách mạng Cam, tướng Smeshko vẫn giữ quan điểm rằng mục tiêu căn bản của ông là ngăn cản tắm máu và có thể dẫn đến nội chiến (Smeshko, phỏng vấn, 2005). Những người tham gia và quan sát các sự kiện cho rằng tiềm năng thắng cuộc của phe đối lập có vai trò quyết định, họ cho rằng: “các sĩ quan SBU hợp tác với cả hai phía vì họ muốn có mối quan hệ tốt đẹp với bên thắng cuộc cho dù đó là bên nào” (Phóng viên Kênh 5, phỏng vấn, năm 2005). Tương tự, Yulia Tymoshenko bình luận rằng “đây là một trò chơi rất phức tạp” và cảm thấy các sĩ quan SBU, bao gồm cả tướng Smeshko, “chỉ đơn thuần là khoanh lại cửa cược của họ”, theo tường thuật của phóng viên New York Times đã phỏng vấn bà (New York Times, 17 tháng 1 năm 2005). Rất có thể cả tính toán đạo đức lẫn thực dụng đều đã được áp dụng khi gây ảnh hưởng lên những quyết định cá nhân trong tổ chức tình báo này.

### *Các lực lượng đặc nhiệm: “oản tù tì”*

Có những yếu tố trong lực lượng an ninh ở cả hai nước đều có thể là miễn nhiễm với những nỗ lực của phong trào phi bạo lực trong việc thuyết phục họ không có những hành động bạo lực với người biểu tình. Trong những tình huống này, làm cho họ nhụt chí hơn là thuyết phục là mục tiêu chính của các phong trào.

Ở Ukraine, các lực lượng đặc nhiệm của Bộ Nội vụ được chuyển từ Crimea và Đông Ukraine về Kiev và vùng lân cận, trở thành mối đe dọa đặc biệt với những người biểu tình.<sup>27</sup> Bị cắt nguồn thông tin, các sĩ quan cấp thấp và cấp trung sống trong các doanh trại và được huấn luyện trong các trại kín. Phong trào Ukraine của Chúng ta có ít liên lạc với các thành viên của Bộ chỉ huy vùng Crimea (một đơn vị của Bộ Nội vụ được tạm thời huy động đến khu vực Kiev) hay với thành viên của lực lượng đặc biệt của Bộ Nội vụ đang thấy xuất hiện

---

<sup>27</sup>Các lực lượng đặc nhiệm BARS của Bộ Nội vụ, và các lực lượng khác vốn là các đơn vị Cảnh vệ quốc gia đã bị giải tán năm 1999. Lực lượng cảnh vệ Crimea trong bộ phận Cảnh vệ quốc gia được coi là hiệu quả nhất, trở thành BARS. Việc điều BARS của Crimea vào Kiev dẫn tới lời đồn việc đơn vị spetsnaz Nga (đặc nhiệm Nga) có mặt ở Kiev. Về các đơn vị an ninh khác nhau này, đọc Kuzio, T. The Non-Military Security Forces of Ukraine. The Journal of Slavic Military Studies, tập 13, số 4 (tháng 12/2000), trang 29-56.

ngày càng nhiều trong thành phố (Antonets, phỏng vấn, 2005). Trong thành phố Kiev, các lực lượng này đứng sau lực lượng cảnh sát Berkut (chống bạo loạn) địa phương không vũ trang tại các cửa vào của Dinh Tổng thống, sẵn sàng nổ súng nếu phe đối lập định xông vào tòa nhà (Burkovsky, phỏng vấn, 2005). Các tay súng bắn tỉa trong lực lượng đặc nhiệm của Bộ Nội vụ được cất giữ ở nhiều vị trí quanh quảng trường (Antonets, phỏng vấn, 2005).<sup>28</sup> Bên ngoài thành phố, nhiều đơn vị của Bộ Nội vụ đóng trong các doanh trại tiếp xúc rất ít với các nguồn tin tức bên ngoài. Lãnh đạo lực lượng đối lập có nhiệm vụ gây dựng liên lạc với an ninh đã gặp rất nhiều khó khăn để bắt mối tiếp xúc được với các đơn vị này, và vì vậy không thể dự đoán chính xác được các đơn vị này sẽ làm gì nếu có lệnh đàn áp (Antonets, phỏng vấn, 2005). Nhìn chung, các nhà quan sát phỏng đoán, có hơn 15.000 đơn vị của Bộ Nội vụ đã tập hợp trong hoặc gần Kiev trong tuần đầu tiên của Cách mạng (nhà ngoại giao phương Tây, phỏng vấn, 3 tháng 6 năm 2005). Vào đêm 28 tháng 11, khi các cuộc biểu tình diễn ra được một tuần, chính những toán quân này đã được huy động và phát đạn thật.

Ở Serbia cũng vậy, cả quân đội và Bộ Nội vụ đều nắm giữ quân đặc nhiệm tinh nhuệ được trả lương hậu, được huấn luyện và trang bị đầy đủ và biệt lập với dân chúng. Một trong các đơn vị đặc nhiệm này, đơn vị “Mũ nồi đỏ” trong lực lượng chuyên thực hiện các chiến dịch đặc biệt “JSO”, đã dính vào tội ác chiến tranh ở Bosnia và có tiếng liên đới với tội phạm tổ chức, là rất đáng ngại. Hoạt động như một phần của Sluzbadrzavne bezbe dnosti (SBD), đơn vị này chịu trách nhiệm về một số vụ ám sát, bao gồm việc sát hại người tiền nhiệm của Milosevic là cựu tổng thống Ivan Stambolic, người bị bắt cóc và giết vào 25 tháng 8 năm 2000, chỉ vài tuần trước khi bầu cử tổng thống.<sup>29</sup>

Có hai yếu tố chính tạo nên chiến thuật làm nhụt chí của phong trào đối lập. Thứ nhất là tương quan giữa số người biểu tình và lực lượng cảnh sát. Ở Serbia, mặc dù phong trào Otpor không chắc JSO sẽ phản ứng thế nào với các cuộc biểu tình lớn, một điều chắc chắn là: với một triệu người ở Belgrade, không thể giải tán đám đông mà không bắn vào họ, mà đơn vị chỉ có 300 lính vũ trang. Ở Ukraine cũng thế, theo một nguồn tin có mặt lúc đó, việc Bộ Nội vụ “có quá ít nhân lực và vật lực để buộc đám đông rời khỏi Maidan một cách ôn hòa” là quá rõ ràng với chỉ huy của cả hai lực lượng đặc nhiệm cũng như với chỉ huy của các lực lượng khác (phóng viên Kênh 5, phỏng vấn, 2005).<sup>30</sup>

Yếu tố quan trọng thứ hai là tính đối trọng giữa nhiều lực lượng. Ở Ukraine, một nhà quan sát lưu ý rằng các lực lượng đặc nhiệm của Bộ Nội vụ đã thực sự hiểu tình thế mà ông gọi là “oản tù tì”, trong đó “Bộ Nội vụ đập người biểu tình, và quân đội bó Bộ Nội vụ” (nhà

---

<sup>28</sup>Theo Antonets, Đơn vị bắn tỉa Omega của lữ đoàn lực lượng đặc biệt BARS đã hoạt động trên các nóc tòa nhà quanh quảng trường Maidan.

<sup>29</sup>JSO sau đó phải chịu trách nhiệm về việc ám sát Thủ tướng Zoran Djindjic, người bị sát hại vào tháng 3 năm 2003 ngay trước tòa nhà chính phủ Serbia ở Belgrade. Sau đó, đơn vị này bị đặt ra ngoài vòng pháp luật và các chỉ huy bị bắt giữ.

<sup>30</sup>Mặc dù vòi rồng đã được đưa đến các đồn gần Maidan và Phủ Tổng thống, không chắc đây sẽ cách hiệu quả để chống lại đám đông lớn như vậy.

ngoại giao cao cấp phương tây, phỏng vấn 2005).<sup>31</sup> Tình thế này có lẽ rõ ràng nhất là vào 28 tháng 11, như đã giải thích ở phần trên là thời điểm mà mối quan hệ giữa quân đội, lực lượng tình báo SBU, và Bộ Nội vụ bị rạn nứt đã tạo ra sự do dự ở những người còn chút trung thành với chế độ. Vào năm 2000, những nhà tổ chức Otpor người Serbia đã biết rằng ngay cả nếu thông điệp của họ không đến được những người trong lực lượng đặc nhiệm, thì thực tế càng rõ ràng đa số lực lượng vũ trang sẽ không muốn để bảo vệ chế độ mà chống lại những người biểu tình không vũ trang. Vì vậy, người ta hy vọng chỉ huy của các đơn vị này sẽ nhận ra rằng họ không thể làm gì để chấm dứt các cuộc biểu tình.<sup>32</sup> Những xu thế này đã hiển hiện trong cuộc thay đổi chế độ ở Rumani, khi lực lượng an ninh định đàn áp người biểu tình chống Nicolae Ceausescu, lực lượng này sau đó đã vấp phải các đơn vị quân đội ủng hộ người biểu tình. Sự rạn nứt giữa các nhóm vì thế làm thay đổi đáng kể những tính toán chi phí – lợi ích của những đơn vị trong lực lượng an ninh muốn trung thành với chế độ.

## Kết luận

Việc tập trung chiến lược vào các lực lượng an ninh quốc gia nhắm vào ba chiến thuật chính trong đấu tranh phi bạo lực: tự vệ, làm nhục chí, và thúc ép. Để tự vệ, cần vô hiệu tác động của vũ khí bạo lực của chế độ lên phong trào và các đồng minh ([Ackerman và Krueger, 1994](#)). Khi cái giá phải trả của việc đàn áp tăng lên và năng lực đàn áp đối lập giảm xuống, lãnh đạo của chế độ có thể hoàn toàn mất ý chí vận dụng đến sức mạnh cưỡng chế ([Dahl, 1971](#)). Cuối cùng, khi làm suy yếu những cốt lõi của chế độ, một phong trào có thể buộc chế độ làm những việc mà bình thường nó sẽ né tránh, như là đàm phán có quốc tế làm trung gian, đưa ra chuẩn mực bầu cử mới, hoặc từ bỏ vị trí.

Mặc dù những yếu tố cấu trúc rất khác nhau của những cuộc đấu tranh phi bạo lực khiến cho khó có thể đưa ra một công thức chung về chiến thuật, một vài vấn đề chung có thể rút ra từ trường hợp Ukraine và Serbia. Thứ nhất, hai phong trào đã thành công trong việc làm tăng rủi ro của đàn áp với các cá nhân nắm quyền trong khắp lực lượng an ninh: trong hai trường hợp này là thông qua độ lớn của đám đông biểu tình, làm đòn bẫy cho sự chú ý từ quốc tế, và truyền thông phi chính thức. Thứ hai, mỗi phong trào đều gây dựng được sự ủng hộ rộng rãi đối với mục tiêu chính trị của mình, cả hai đều cho thấy tiềm năng thành công và lay chuyển được các cá nhân cấp thấp trong lực lượng cảnh sát và quân đội –

---

<sup>31</sup>Nhà ngoại giao này đang nhắc đến trò chơi “Oẳn tù tì” của trẻ em trong đó “búa” đập “kéo”, lá “bó” búa”, vv..

<sup>32</sup>Zvonimir Trajkovic, cố vấn của Milosevic từ năm 1990 đến 1993, vào tháng 5 năm 2000 nói rằng: “Tôi tin là không thể có nội chiến ở Serbia vì sẽ không có ai đứng về phe Milosevic. Đầu tiên là Quân đội, từ Tổng tham mưu trưởng đến các tướng. Quân đội chỉ huy và họ sẽ không bắn vào nhân dân mình, nhưng cả cảnh sát cũng sẽ không can thiệp hay bắn vào dân. Họ [chế độ] thường cử các đơn vị cảnh sát cực đoan sẵn sàng làm những việc này. Nhưng khi đám đông lớn đổ ra đường, cảnh sát sẽ không can thiệp. Thực chất thì không thể can thiệp được.” (Danas số cuối tuần. 13 tháng 5 năm 2000).

những người có ít mối lợi trong sự tồn vong của chế độ nhưng lại gắn bó chặt chẽ với gia đình và cộng đồng địa phương. Thứ ba, thông qua tự quản và duy trì kỷ luật phi bạo lực, cả hai phong trào đã giảm thiểu được việc đối đầu không cần thiết với lực lượng an ninh và hóa giải được những nỗ lực của chế độ gán cho họ là tổ chức “khủng bố”. Dù có nhiều trông đợi rằng chế độ khó từ bỏ quyền lực mà không có tấm máu, những nỗ lực này đã cùng giúp cho việc chuyển đổi chính trị không bị bạo lực phá hoại.

### Phỏng vấn

Antonets, V., 2005. Phỏng vấn với A. Binnendijk ngày 15/6/2005. Kiev. [Băng cassette do tác giả sở hữu]

Bezverkha, A., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk, 7/6/2005. [Băng cassette của tác giả.]

Burkovsky, P., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk, 12/6/2005. Kiev. [Băng cassette của tác giả.]

Phóng viên Kênh 5, 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk, 8/6/2005. Kiev.

Fileenko, V., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk, ngày 10/6/2005. Kiev. [Băng cassette của tác giả.]

Cán bộ, Bộ Nội vụ, Đơn vị tội phạm có tổ chức ở Kiev, 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk ngày 12/6/2005. Kiev.

Điều phối viên Ukraine của Chúng ta. 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk ngày 9/6/2005. Kiev.

Nhà ngoại giao cấp cao phương Tây, 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk ngày 7/6/2005. Kiev.

Nhà ngoại giao cấp cao phương Tây. 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk ngày 31/5/2005. Kiev.

Stetskiv, T., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk 10/6/2005. Kiev. [Băng cassette của tác giả.]

Tarasyuk, B., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk on 14/6/2005. Kiev.

Phóng viên Ukraine, 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk. 1/6/2005. Kiev.

Nhà ngoại giao phương Tây. 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk on 1/6/2005. Kiev.

Zolotariov, Y., 2005. Phỏng vấn A. Binnendijk, 30 May, 2005. Kiev. [Băng cassette của tác giả.]



### *Tài liệu tham khảo*

Ackerman, P., Krueger, C., 1994. Strategic Nonviolent Conflict. Praeger, Westport.

Ackerman, P., Duvall, J., 2000. A Force More Powerful: A Century of Nonviolent Conflict. Palgrave, New York.

Agence France Presse, 2005. The stealthy role of military informers in Ukraine revolution. February 15.

Dahl, R., 1971. Polyarchy: Participation and Opposition. Yale University Press, New York.

Glas Javnosti, October 2, 2000.

Grytsenko, A., 2000. Civil-Military Relations in Ukraine: On the way from Form to Substance. NATO Fellowship Programme report.

Helvey, R., 2004. On Strategic Nonviolent Conflict. The Albert Einstein Institution, Boston.

Humanitarian Law Fund report, 2001. Police Crack down on Otpor. Serbia, 2 May to 24 September 2000.

Belgrade, November 23.

Kaskiv, V., 2005. PORA - Vanguard of Democracy. Kiev, December 6.

Kuzio, T., December 2000. The non-military security forces of Ukraine. Journal of Slavic Military Studies 13 (4), 29-56.

Kuzio, T., January 24, 2005a. Did Ukraine's security services really prevent bloodshed during the Orange Revolution? Eurasia Daily Monitor 2 (16).

Kuzio, T., 2005b. PORA! Takes two different paths. Eurasia Daily Monitor 2 (23).

Martin, B., Varney, W., 2001. Communicating Against Repression. Hampton Press, Cresskill, NJ.

Ministry of Interior, Belgrade, 7/6/2000. Information on illegal activities of the fascist-terrorist organization Otpor. Analytics Directorate. Ministry of Interior, Belgrade.

Nezavisna Svetlost, 2000. Phỏng vấn Momcilo Perisic. July 8. Kragujevac.

Sharp, G., 1973. Politics of Nonviolent Action. Porter Sargent, Boston.

Vreme, 2000. Phỏng vấn Zoran Djindjic. November 2.

## *Đọc thêm*

Boyko, V., 2005. Secrets of the 'last supper'. Ukrayinska Pravda 2 October 2004.

Chivers, C.J., January 17, 2005. How Top spies in Ukraine changed the nation's path. New York Times.

Chivers, C.J., Shanker, T., June 17, 2005. Uzbek ministries in crackdown received U.S. aid. New York Times.

Committee of Voters of Ukraine, 2004. CVU Report on Pre-election Period, April - May 2004. Kiev, May.

Cosic, S., May 13, 2000. President seriously thinks about stepping down. Interview with Zvonimir Trajkovic. Danas (weekend edition).

Erlanger, S., October 5, 2000. Serbian strikers, joined by 20,000, face down police. The New York Times.

Goati, V., 1999. Elections in FRY 1990 - 1998. Center for Free Elections and Democracy CESID, Belgrade.

Guzhva, I., Popov, O., Chalenko, O., 21 November, 2005. Maidan's secrets. Segodnya.

Police release 18 students detained during protest march to Kiev. Kiev Interfax, August 5, 2004.

Sharp, G., 2005. Waging Nonviolent Struggle. Porter Sargent, Boston.

Ukrayinska Pravda, 2004. Ransacking of youth groups' offices detailed. October 23.

Warner, T., November 25, 2004. Riot police hold fire in uneasy stand-off with Ukrainian protesters. Financial Times.

Wolf, D., May 13, 2005. A 21st century revolt. Guardian.